

Số: 343/TB-TTYT
V/v yêu cầu báo giá thuốc
mua sắm thuốc năm 2026-2027

Châu Đức, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam
(Sau đây gọi là Nhà thầu)

Trung tâm y tế huyện Châu Đức có nhu cầu mua sắm thuốc năm 2026-2027. Để có cơ sở tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch Mua sắm thuốc, Gói 2 Thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền); Gói 3 Vị thuốc cổ truyền cho Trung tâm y tế huyện Châu Đức cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Châu Đức;
2. Địa chỉ: Số 31 Điện Biên Phủ nối dài, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: đề nghị Nhà thầu gửi báo giá bằng cả 2 hình thức sau đây:

- Hình thức 1: Gửi bản giấy có đóng dấu (bản cứng) về Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm y tế huyện Châu Đức theo thông tin sau:

- + Người nhận: Nguyễn Trung Chương
- + Số điện thoại: 0838110400
- + Địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm y tế huyện châu Đức. Số 31 Điện Biên Phủ nối dài, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Lưu ý: Ngoài bì thư ghi rõ: “BÁO GIÁ - MÃ HỒ SƠ – TÊN DỰ TOÁN” và TÊN NHÀ THẦU. Yêu cầu PHÁT THƯ TẬN TAY.

+ Trường hợp các hồ sơ không ghi rõ nội dung nêu trên, nếu bị thất lạc hoặc dẫn đến giao nhận không đúng thời hạn quy định thì xem như Trung tâm y tế không nhận được báo giá.

- Hình thức 2: Gửi bản chụp (Scan) hồ sơ đã đóng dấu và bản điện tử (file mềm) vào thư điện tử Email: trungtamytechauduc@gmail.com.

Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 24/6/2025 đến trước 15 giờ 00 ngày 04/7/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung báo giá: Danh mục thuốc đề nghị báo giá gồm

+ Phụ lục 1: Danh mục Gói 2 Thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền).

+ Phụ lục 2: Danh mục Gói 3 Vị thuốc cổ truyền.

**** Báo giá của Công ty phải đầy đủ thông tin cho các cột mục có sẵn của Phụ lục Danh mục đính kèm.**

2. Nội dung báo giá lưu ý:

- Báo giá theo đơn vị tính của hàng hóa và tính theo đồng Việt Nam;
- Giá chào là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí giao hàng đến kho của bên mời thầu và các chi phí khác (nếu có);
- Thời gian báo giá: trước 15 giờ 00 ngày 04/7/2025;
- Trường hợp công ty có kết quả trúng thầu rộng rãi được công khai thì gửi kèm kết quả trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu;
- Hồ sơ kèm theo báo giá: tài liệu về hàng hóa chào giá; kết quả trúng thầu rộng rãi của nhà thầu trong vòng 12 tháng (nếu có);
- Giá trị hiệu lực của báo giá tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TTYT (thông báo);
- Phòng KHNVT, TCKT, Dược-TTB-VTTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Hải Vân



Phụ lục I: Danh mục Gói 2 Thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)

(Đính kèm Thông báo số 343/TB-TTYT của Trung tâm y tế huyện Châu Đức ngày 24 tháng 6 năm 2025)

ST T	Mã thuốc	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	CĐ-YHCT-01	Hoắc hương, Tía tô (lá), Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ chế, Cát cánh, Gừng khô	3		Uống	Viên	Viên	40,000
2	CĐ-YHCT-02	Sài hồ, Tiền hồ, Xuyên khung, Chi xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Phục linh/Bạch linh, Cát cánh, Nhân sâm/Đảng sâm, Cam thảo.	4		Uống	Viên nang	Viên	30,000
3	CĐ-YHCT-03	Xuyên khung, Khương hoạt, Bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
4	CĐ-YHCT-04	Actiso	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
5	CĐ-YHCT-05	Actiso	3		Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói	25,000
6	CĐ-YHCT-06	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính	3		Uống	Viên nang	Viên	40,000
7	CĐ-YHCT-07	Atiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân hoa, Hạ khô thảo	3		Uống	Viên	Viên	60,000
8	CĐ-YHCT-08	Atiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân hoa, Hạ khô thảo	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống 10ml	50,000

9	CD-YHCT-09	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	3		Uống	Viên nén bao phim	Viên	100,000
10	CD-YHCT-10	Bồ công anh, Kim ngân hoa, Thương nhĩ tử, Hạ khô thảo, Thổ phục linh, Huyền sâm, Sài đất	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ; 100ml	1,000
11	CD-YHCT-11	Cao khô lá dâu tằm	4		Uống	Viên nang	Viên	40,000
12	CD-YHCT-12	Diệp hạ châu đắng; Chua Ngút; Cỏ nhọ nôi	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
13	CD-YHCT-13	Diệp hạ châu đắng; Nhân trần; Cỏ nhọ nôi; Râu bắp	3		Uống	Viên	Viên	80,000
14	CD-YHCT-14	Diệp hạ châu đắng; Xuyên tâm liên; Bồ công anh; Cỏ mực	3		Uống	Viên nang	Viên	20,000
15	CD-YHCT-15	Hoạt Thạch, Cam Thảo	3		Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói; 5g	42,000
16	CD-YHCT-16	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma	3		Uống	Viên nang	Viên	70,000
17	CD-YHCT-17	Kim ngân hoa; Liên kiều; Cát cánh; Bạc hà; Đạm trúc diệp; Cam thảo; Kinh giới; Ngưu bàng tử; Đạm đậu xị	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống 8ml	30,000
18	CD-YHCT-18	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bồ công anh, Mẫu đơn bì, Đại hoàng.	3		Uống	Viên nang	Viên	60,000
19	CD-YHCT-19	Kim tiền thảo	1		Uống	Viên	Viên	400,000
20	CD-YHCT-20	Kim tiền thảo	3		Uống	Viên nang	Viên	400,000
21	CD-YHCT-21	Kim tiền thảo	3		Uống	Viên hoàn cứng	gói 2g	50,000
22	CD-YHCT-22	Kim tiền thảo	3		Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	gói	50,000

23	CĐ- YHCT- 23	Kim tiền thảo, râu mèo	3		Uống	Viên nang	Viên	170,000
24	CĐ- YHCT- 24	Long đởm thảo, Chi tử, Đương quy, Sài hồ, Hoàng cầm, Trạch tả, Xa tiền tử, Sinh địa, Cam thảo, Mộc thông.	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	20,000
25	CĐ- YHCT- 25	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông).	3		Uống	Viên nang	Viên	60,000
26	CĐ- YHCT- 26	Actiso; Râu mèo	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống 5ml	30,000
27	CĐ- YHCT- 27	Cam thảo, Đương quy, Hoàng kỳ, Khương hoạt, Khương hoàng, Phòng phong, Xích thực, Can khương.	3		Uống	Viên nang	Viên	50,000
28	CĐ- YHCT- 28	Cam thảo, Đương quy, Hoàng kỳ, Khương hoạt, Khương hoàng, Phòng phong, Xích thực, Gừng.	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	40,000
29	CĐ- YHCT- 29	Cao khô xương hỗn hợp + Hoàng bá + Tri mẫu + Trần bì + Bạch thực + Can khương + Thục địa	3		uống	Viên nang	Viên	80,000
30	CĐ- YHCT- 30	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo	3		Uống	Viên nang	Viên	80,000

31	CD- YHCT- 31	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ.	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
32	CD- YHCT- 32	Tang ký sinh; Địa hoàng; Bạch thược; Đỗ trọng; Đảng sâm; Phục linh; Ngưu tất; tần giao; Quế nhục ; Phòng phong; Xuyên khung; Độc hoạt; Tế tân; Cam thảo; Dương quy;	3		Uống	Viên nén bao phim	Viên	120,000
33	CD- YHCT- 33	Độc hoạt, Quế chi, Phòng phong, Dương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	3		uống	Viên nang	Viên nang	90,000
34	CD- YHCT- 34	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	3		Uống	Viên Nang	Viên	40,000
35	CD- YHCT- 35	Đương quy , đỗ trọng , cầu tích , đan sâm, liên nhục , tục đoạn, thiên ma , cốt toái bồ , độc hoạt , sinh địa , uy linh tiên , thông thảo , khương hoạt , hà thủ ô đỏ	3		Uống	Viên	Viên	160,000
36	CD- YHCT- 36	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ, Thiên niên kiện, Huyết giác, Đương qui.	3		uống	Viên nang	Viên	200,000

37	CĐ- YHCT- 37	Thiên niên kiện , thỏ phục linh, Dây đau xương, Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ, thương nhĩ tử, Huyết giác	3		Uống	Viên nang	Viên	50,000
38	CĐ- YHCT- 38	Hy thiêm, Thiên niên kiện	3		Uống	Viên	Viên	40,000
39	CĐ- YHCT- 39	Hy thiêm, Thiên niên kiện	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
40	CĐ- YHCT- 40	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thỏ phục linh.	2		Uống	Viên nang	Viên	100,000
41	CĐ- YHCT- 41	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tàn giao, Ngưu tất.	3		Uống	Viên hoàn cứng	Túi	100,000
42	CĐ- YHCT- 42	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truat, Thỏ phục linh.	3		Uống	Viên nang	Viên	80,000
43	CĐ- YHCT- 43	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truat, Thỏ phục linh.	3		Uống	Viên hoàn cứng	gói	40,000
44	CĐ- YHCT- 44	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, Tam thất	3		Uống	Viên nang	Viên	120,000
45	CĐ- YHCT- 45	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, Tam thất	3		Uống	Viên hoàn cứng	Túi	80,000
46	CĐ- YHCT- 46	Tục đoạn; Phòng phong; Hy thiêm; Độc hoạt; Tàn giao; Bạch thược; Mã tiền; Đương quy; Xuyên khung; Thiên niên kiện; Ngưu tất; Hoàng kỳ; Đỗ trọng	3		Uống	Viên nang	Viên	120,000



47	CĐ- YHCT- 47	Đảng sâm, Bạch truật, Ý dĩ, Liên nhục, Hoài sơn, Cát cánh, Cam thảo, Sa nhân, Trần bì, Bạch linh, Mạch nha.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai; 60ml	2,000
48	CĐ- YHCT- 48	Đảng sâm, Bạch truật, Ý dĩ, Liên nhục, Hoài sơn, Cát cánh, Cam thảo, Sa nhân, Trần bì, Bạch linh, Mạch nha.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	ống	10,000
49	CĐ- YHCT- 49	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn, Nhục đậu khấu	3		Uống	Viên hoàn cứng	Gói 4g	30,000
50	CĐ- YHCT- 50	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn, Nhục đậu khấu	3		Uống	Viên hoàn cứng	viên	100,000
51	CĐ- YHCT- 51	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	gói	16,000
52	CĐ- YHCT- 52	Đảng sâm; Bạch linh (Phục linh); Bạch truật; Viễn chí; Hoàng kỳ; Cam thảo; Long nhãn; Đương quy; Mộc hương; Đại táo; Toan táo nhân	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống; lọ 60ml	Lọ	1,500
53	CĐ- YHCT- 53	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống; 10ml	12,000

54	CĐ-YHCT-54	Cao đặc lá chè dây 7:1	1		uống	Viên nang	Viên	40,000
55	CĐ-YHCT-55	Chỉ thực, Hoàng liên, Nhân sâm, Bạch truật, Bạch linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương	3		Uống	Viên nang	Viên	10,000
56	CĐ-YHCT-56	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược	3		Uống	đổi từ viên nang sang Viên nén	Viên	10,000
57	CĐ-YHCT-57	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì)	3		Uống	Viên	Viên	30,000
58	CĐ-YHCT-58	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì)	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
59	CĐ-YHCT-59	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì)	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	275,000
60	CĐ-YHCT-60	Bạch linh, Bạch truật, Đảng sâm, Bán hạ chế, Sa nhân, Cam thảo, Trần bì, Mộc hương, Gừng tươi	3	x'	Uống	Viên nang	Viên	30,000
61	CĐ-YHCT-61	Đảng sâm, Hoàng kỳ, Dương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo	3		Uống	Viên hoàn cứng	Gói; 5g	40,000
62	CĐ-YHCT-62	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Dương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hòe hoa, Cỏ nhọ nồi, Kim ngân hoa, Đào nhân	3		Uống	Viên nang	Viên	2,000
63	CĐ-YHCT-63	Phòng đảng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo.	3		Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói; 5g	60,000
64	CĐ-YHCT-64	Sinh địa, hồ ma, đào nhân, tang diệp, thảo quyết minh, trần bì.	3		Uống	Viên nang	Viên	60,000

65	CD- YHCT- 65	Sử quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 200ml	800
66	CD- YHCT- 66	Tô mộc	3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 3g	80,000
67	CD- YHCT- 67	Tỏi, Nghệ	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
68	CD- YHCT- 68	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chỉ xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	3		Uống	Viên nang	Viên	60,000
69	CD- YHCT- 69	Trình nữ hoàng cung	1		Uống	Viên nang	Viên	25,000
70	CD- YHCT- 70	Trình nữ hoàng cung; Tri mẫu; Hoàng bá; Ích mẫu; Đào nhân; Trạch tả; Xích thực; Nhục quế	3		Uống	Viên	Viên	60,000
71	CD- YHCT- 71	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến tổng hợp	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
72	CD- YHCT- 72	Đinh lăng, Bạch quả, Đậu tương	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
73	CD- YHCT- 73	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	3		Uống	Viên nang	Viên	120,000
74	CD- YHCT- 74	Đinh lăng; bạch quả	3		Uống	Viên	Viên	400,000
75	CD- YHCT- 75	Đinh lăng; bạch quả	3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 3g	100,000
76	CD- YHCT- 76	Đinh lăng; bạch quả	2		uống	Viên nang mềm	Viên	70,000
77	CD- YHCT- 77	Cao khô đinh lăng, Cao bạch quả	3		uống	Viên nang	Viên	150,000

78	CD-YHCT-78	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thực, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	3		Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói; 10ml	30,000
79	CD-YHCT-79	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thực, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	100,000
80	CD-YHCT-80	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thực, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
81	CD-YHCT-81	Hồng hoa; Đương quy; Xuyên khung; Sinh địa; Cam thảo; Xích thực; Sài hồ; Chỉ xác; Ngưu tất; Bạch quả	3		Uống	Viên nang	Viên	120,000
82	CD-YHCT-82	Bình vôi, Lá sen, Lạc tiên, Lá vông nem, Trinh nữ	3		Uống	Viên	Viên	100,000
83	CD-YHCT-83	Lá sen, lá vông, lạc tiên, tâm sen, bình vôi	4		Uống	Viên nang	Viên	100,000
84	CD-YHCT-84	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu	3		Uống	Viên nang	Viên	200,000
85	CD-YHCT-85	Sinh địa, Đảng sâm, Đương qui, Mạch môn, Thiên môn, Táo nhân, Bá tử nhân, Đan sâm, Phục thần, Huyền sâm, Viễn chí, Cát cánh, Ngũ vị tử	3		uống	Viên nang	Viên	90,000
86	CD-YHCT-86	Sinh địa, Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Táo nhân, Bá tử nhân, Cam thảo.	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	60,000
87	CD-YHCT-87	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bồ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô.	3		Uống	Viên nang	Viên	76,000

88	CD-YHCT-88	xuyên khung , tần giao ,bạch chỉ , đương quy ,mạch môn , nhân sâm , ngô thù du , ngũ vị tử , băng phiến	3		Uống	Viên	Viên	100,000
89	CD-YHCT-89	Bách bộ	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai; 60ml	5,000
90	CD-YHCT-90	Bách bộ	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	gói	20,000
91	CD-YHCT-91	Húng chanh, Núc nác, Cineol	3		Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai; 60ml	10,000
92	CD-YHCT-92	Húng chanh, Núc nác, Cineol	4		Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai 90ml	10,000
93	CD-YHCT-93	Ma hoàng, Hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống; 5ml	5,000
94	CD-YHCT-94	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	3		uống	Siro	Lọ 100ml	5,000
95	CD-YHCT-95	Trần bì, Cát cánh, Tử uyển, Thiên môn, Tiền hồ, Tô diệp, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Mentol	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai; 200ml	4,000
96	CD-YHCT-96	Tỳ bà diệp/Tỳ bà lá, Cát cánh, Tiền hồ, Bách bộ, Tang bạch bì, Thiên môn/Thiên môn đông, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Menthol), Cineol (dành cho người lớn)	4		Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai 90ml	16,000

97	CD-YHCT-97	Đương quy, Xuyên Khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng kỳ, Quế nhục	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ; 120ml	1,000
98	CD-YHCT-98	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng kỳ, Quế nhục	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	ống	10,000
99	CD-YHCT-99	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế	3		Uống	Viên nang	Viên	16,000
100	CD-YHCT-100	Linh chi, Đương quy.	3		Uống	Viên nang	Viên	50,000
101	CD-YHCT-101	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	3		Uống	Viên nang	Viên	20,000
102	CD-YHCT-102	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Trạch tả, Phục linh, Mẫu đơn bì, Quế nhục, Phụ tử chế	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
103	CD-YHCT-103	Thục địa, Hoài sơn, Phục linh, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế	3		Uống	Viên nang	Viên	50,000
104	CD-YHCT-104	Bột chiết bèo hoa dâu	1		Uống	Viên nang	Viên	60,000
105	CD-YHCT-105	Bột chiết bèo hoa dâu	3		Uống	Viên nang	Viên	60,000
106	CD-YHCT-106	Bột chiết bèo hoa dâu	1		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai; 60ml	3,000
107	CD-YHCT-107	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống 10ml	80,000



108	CD-YHCT-108	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Đan sâm	3		Uống	Viên nang	Viên	140,000
109	CD-YHCT-109	Ngưu tất, Xích thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa	3		Uống	Viên	Viên	60,000
110	CD-YHCT-110	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỷ tử	3		Uống	Viên	Viên	20,000
111	CD-YHCT-111	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm	3		Uống	Viên nang	Viên	50,000
112	CD-YHCT-112	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục Linh, Trạch tả	3		Uống	Viên hoàn mềm	Viên	30,000
113	CD-YHCT-113	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch Linh, Trạch tả	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	10,000
114	CD-YHCT-114	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	450,000
115	CD-YHCT-115	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	ống	20,000
116	CD-YHCT-116	Ích mẫu, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh.	3		Uống	Viên nang	Viên	20,000
117	CD-YHCT-117	Cao ích mẫu; Cao hương phụ; Cao ngải cứu	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	ống	16,000
118	CD-YHCT-118	Bạch chỉ; Phòng phong; Hoàng cầm; Ké đầu ngựa; Hạ khô thảo; Cỏ hôi; Kim ngân hoa	3		Uống	Viên	Viên	50,000

119	CD-YHCT-119	Bạch chi, Tinh Dầu Bạc hà, Tân di hoa, Thương nhĩ tử	3		Uống	Viên nang	Viên	20,000
120	CD-YHCT-120	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh, Thục địa, Sơn thù; Thạch quyết minh, Trạch tả.	3		Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ; 60ml	1,500
121	CD-YHCT-121	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	4		Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Chai	1,000
122	CD-YHCT-122	Tân di hoa; Thăng ma; Xuyên khung; Bạch chi; Cam thảo	3		Uống	Viên nang	Viên	30,000
123	CD-YHCT-123	Cúc hoa, Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Câu kỷ tử, Phục linh, Trạch tả, Mẫu đơn bì	3		Uống	Viên nang	Viên	100,000
124	CD-YHCT-124	Trạch tả + Hoài Sơn + Hạ khô thảo + Cúc hoa vàng+ Thục địa + Thảo quyết minh + Hà thủ ô đỏ + Đương quy + Bột đương quy	3		uống	Viên nang mềm	Viên	30,000
125	CD-YHCT-125	Tinh dầu trầm/Cineol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tần, Menthol, (Eucalyptol).	4		Uống	Viên Nang	Viên	20,000
126	CD-YHCT-126	(Methyl salicylat), Camphor, Tinh Dầu quế, Tinh Dầu bạc hà, (Gừng), (Menthol/Eucalyptol/Cineol), (Tinh dầu hương nhu trắng/Tinh dầu Đinh hương)	4		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	1,500
127	CD-YHCT-127	Dầu gừng	3		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ; 15ml	1,500
128	CD-YHCT-128	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não	3		Xịt ngoài da	Thuốc dùng ngoài	Chai; 50ml	10,000

129	CD-YHCT-129	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não	3		Xịt ngoài da	Thuốc dùng ngoài	Chai; 100ml	8,000
130	CD-YHCT-130	Lá xoài	3		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai; 120ml	1,000
131	CD-YHCT-131	Ô đầu + Địa liên + Đại hồi + Quế nhục + Thiên niên kiện + Uy linh tiên + Mã tiền + Huyết giác + Xuyên khung + Tế tân + Methyl salicylat	4		dùng ngoài	Cồn xoa bóp	Lọ xịt 50ml	5,000
132	CD-YHCT-132	Địa liên, Riềng, Thiên niên kiện, Huyết giác, Đại hồi, Quế chi, Ô đầu, Methyl salicylat/Camphora, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), (Xuyên khung), (Tế tân), (Riềng)	4		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	5,000



Phụ lục II: Danh mục Gói 3 Vị thuốc cổ truyền

(Đính kèm Thông báo số 343/ TB-TT/TT của Trung tâm y tế huyện Châu Đức ngày 24 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ba kích	2	Rễ	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Chích muối/ Chích rượu/ Chích cam thảo	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
2	Bá tử nhân	2	Hạt trong "nón cái" già (còn gọi là "quả")	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	Sao vàng	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
3	Bạch chi	2	Rễ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	Thái phiến	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
4	Bạch Linh	2	Thẻ nấm của nấm Phục linh	<i>Poria</i>	Sơ chế/Thái phiến	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
5	Bạch thược	2	Rễ củ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Thái phiến/ Sao/ Chích rượu	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
6	Bạch truật	2	Thân rễ (thường gọi là củ)	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Thái phiến/ Chích rượu/ Sao cám mật ong	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
7	Bồ công anh	2	Toàn cây	<i>Herba Lactucae indicae</i>	Sơ chế / Phơi sấy khô □	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
8	Cam thảo	2	Rễ và Thân rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Thái phiến/Chích mật	ĐDVN V/TCCS	Kg	3
9	Can khương	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Thái phiến/Sao vàng/Sao Cháy	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
10	Cát cánh	3	Rễ	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Chích mật/ Thái phiến	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
11	Câu đằng	2	Đoạn thân có gai	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Sơ chế	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
12	Câu kỷ tử	2	Quả chín	<i>Fructus Lycii</i>	Sơ chế/Loại tạp, sấy khô	ĐDVN V/TCCS	Kg	4
13	Cốt toái bồ	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Chích rượu/ Sao vàng	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
14	Cúc hoa	2	Hoa	<i>Flos Chrysanthemi indic</i>	Sơ chế/Phơi khô/Sao qua	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
15	Đại hoàng	2	Củ hoặc rễ	<i>Rhizoma Rhei</i>	chích rượu/chích giấm	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
16	Đại táo	2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Phơi/ sấy khô	ĐDVN V/TCCS	Kg	2
17	Đan sâm	2	Rễ	<i>Radix Salviae Miltiorrhizae</i>	Chích rượu	ĐDVN V/TCCS	Kg	2



18	Đảng sâm	2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Thái phiến/ Chích gừng/ Sao vàng	ĐĐVN V/TCCS	Kg	4
19	Dây đau xương	2	Thân	<i>Caulis tinosporae tomentosae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
20	Đinh hương	2	Nụ hoa	<i>Flos Syzygii aromatici</i>	Sơ chế/Phơi khô	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
21	Đỗ trọng	2	Vỏ thân của cây Đỗ trọng	<i>Cortex Eucommiae</i>	Sơ chế/ Thái phiến/Chích muối	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
22	Độc hoạt	2	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	4
23	Đương quy(Toàn quy)	2	Toàn rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Chích rượu	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
24	Hà thủ ô đỏ	2	Rễ củ	<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>	Chế đậu đen	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
25	Hoài sơn	2	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Sao cám	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
26	Hoàng kỳ	2	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Chích mật	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
27	Hương phụ	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cyperi</i>	Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
28	Huyền sâm	2	Rễ	<i>Radix Scrophulariae</i>	Sơ chế/Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
29	Ké đầu ngựa	2	Hạt	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	Phức chế	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
30	Khuông hoạt	3	Thân rễ và rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	3
31	Lạc tiên	2	Toàn cây	<i>Herba Passiflorae</i>	Sơ chế	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
32	Long nhãn	2	Thịt của quả Nhãn	<i>Arillus Longan</i>	Sơ chế/phơi, sấy khô	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
33	Mẫu đơn bì	2	Vỏ rễ	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>	Sao vàng/ Chích rượu	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
34	Mộc hương	2	Rễ	<i>Radix Saussureae lappae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
35	Mộc qua	2	Quả	<i>Fructus Chaenomeles speciosae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
36	Ngũ gia bì chân chim	2	Vỏ thân	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Thái phiến	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
37	Ngưu tất	2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Thái phiến/ Chích rượu/ Chích muối	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2
38	Nhục thung dung	2	Thân có chất thịt, có vẩy của cây Nhục thung dung	<i>Herba Cistanches</i>	Thái phiến/Chung rượu	ĐĐVN V/TCCS	Kg	2

39	Phòng phong	2	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
40	Quế chi	2	Cành non	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Sơ chế	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
41	Sa nhân	2	Quả	<i>Fructus Amomi</i>	Sơ chế/ Phơi khô	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
42	Sa sâm	3	Rễ	<i>Radix Glehniae</i>	Sơ chế/Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
43	Sài hồ	2	Rễ	<i>Radix Bupleuri</i>	Thái phiến/Chích giấm	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
44	Sơn thù	2	Quả gần chín, bỏ hạt	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Sơ chế/Chưng/Chung rượu	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
45	Sơn tra	2	Quả chín	<i>Fructus Mali</i>	Sơ chế	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
46	Tam thất	2	Rễ củ	<i>Radix Panax notoginseng</i>	Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
47	Tần giao	2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
48	Tang ký sinh	3	Thân cành lá và quả	<i>Herba Loranthi Gracilifolii</i>	Sơ chế/Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	4
49	Táo nhân	2	Hạt già	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	Sao đen	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
50	Thảo quyết minh	2	Hạt già	<i>Semen Cassiae torae</i>	Sao cháy/Sao vàng	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
51	Thiên niên kiện	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
52	Thổ phục linh	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Sơ chế/Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
53	Thục địa	2	Rễ cây Địa hoàng	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Chế rượu, gừng, sa nhân/ Nấu, sấy, tẩm	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
54	Tiên hồ	2	Rễ	<i>Radix Peucedani</i>	Chích mật	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
55	Trần bì	2	Vỏ quả chín	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Sao vàng	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
56	Tri mẫu	2	Thân rễ của cây Tri mẫu	<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>	Chích muối/Chích rượu	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
57	Tục đoạn	2	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Thái phiến/ Chích muối/ Chích rượu	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
58	Uy linh tiên	2	Thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Sơ chế/ Thái phiến	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
59	Viễn chí	2	Rễ bỏ lõi	<i>Radix Polygalae</i>	sao cám/chích cam thảo	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
60	Xa tiền tử	2	Hạt Mã đề	<i>Semen Plantaginis</i>	Chích muối	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
61	Xích thược	2	Rễ	<i>Radix Paeoniae</i>	Phiến sấy	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
62	Xuyên khung	1	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Chích rượu	ĐBVN V/TCCS	Kg	2
63	Ý dĩ	2	Quả chín	<i>Semen Coicis</i>	Sao vàng với cám	ĐBVN V/TCCS	Kg	2

